

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 01 - 2018

**“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Na Rinh
2. Ông Mai Thanh Chúc

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2017, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng S trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013 chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Văn T xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn luôn bất hòa, cãi vã do anh T hay uống rượu mà không chăm lo gia đình về nhà nhiều lần có lời lẽ xúc phạm chị mà không có biện pháp hàn gắn nên chị và

anh T không còn chung sống với nhau khoảng tháng 6/2014 đến nay. Nay thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn T.

Về con chung tên Nguyễn Minh K sinh ngày 31/10/2013, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp hàng tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tuy nhiên quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị S thay đổi mức cấp dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 700.000 đồng, cấp hàng tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Gồm 02 chỉ vàng 24k do anh T đang quản lý, chị S yêu cầu anh T trả lại cho chị được hưởng. Quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa hôm nay chị S xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị S không có yêu cầu nào khác.

Phía bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh T có lời khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận trong cuộc sống giữa anh và chị S có lời qua tiếng lại cãi vã với nhau, không hòa giải được và đã sống ly thân hơn hai năm, nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị Hồng S.

Về con chung tên Nguyễn Minh K sinh ngày 31/10/2013, anh T đồng ý để S tiếp tục nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con, anh T không đồng ý theo yêu cầu của chị S, lý do công việc không ổn định không có khả năng cấp.

Về tài sản và nợ chung: Anh T xác định không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị S được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị giao cháu K cho chị S được quyền nuôi dưỡng và anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị S là đúng quy định pháp luật. Về tài sản chung do chị S rút yêu cầu, anh T không có tranh chấp nên đề nghị đình chỉ giải quyết; nợ chung các đương sự không tranh chấp nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị chị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và hoàn trả án phí dân sự sơ thẩm cho chị S theo quy định. Buộc anh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Thị Hồng S khởi kiện xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung đối với anh Nguyễn Văn T nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xét thấy giữa chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Văn T chung sống có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị S và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị S và anh T luôn bất đồng quan điểm, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2014 đến nay mà không bên nào tạo điều kiện để hàn gắn lại và nhiều lần được hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị S và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau lẫn nhau nên chị S yêu cầu ly hôn phía anh T đồng ý. Qua đó, Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị S và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng S.

- **Về con chung:** Nguyễn Minh K sinh ngày 31/10/2013, chị S yêu cầu được nuôi cháu K.

Xét thấy, cháu K do chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và trong thời gian nuôi cháu K, chị S đảm bảo cuộc sống của con ổn định về vật chất, tinh thần và phía anh T cũng không có tranh chấp về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu K cho chị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị S yêu cầu anh T phải cấp dưỡng mỗi tháng 700.000 đồng, cấp hàng tháng, đến khi cháu K đủ mười tám tuổi. Anh T không đồng ý cấp dưỡng, lý do nghề nghiệp không ổn định. Xét thấy cháu K sinh năm 2013, được anh T xác định là con chung của anh với chị S và cháu đang ở tuổi

cần được chăm sóc nuôi dưỡng nên xét ý kiến của anh T không cấp dưỡng nuôi con là chưa hợp lý. Căn cứ Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nên xét yêu cầu của chị S buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Xét về mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng, cấp hàng tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi là để đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; xét anh T hàng ngày có đi làm thuê, có thu nhập nên mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng, là phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của anh T. Căn cứ vào Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con, một tháng 700.000 đồng, cấp hàng tháng đến khi cháu K đủ mười tám tuổi.

- **Về tài sản chung:** Chị S và anh T không còn tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, chị S tự nguyện xin rút một phần về yêu cầu chia tài sản chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin chia tài sản của chị S và anh T.

- **Về nợ chung:** Chị S và anh T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Buộc chị Nguyễn Thị Hồng S phải nộp 300.000 đồng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng S 300.000 đồng.

- **Về án phí cấp dưỡng:** Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng S.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Văn T được ly hôn với nhau.

- **Về quyền nuôi con:** Chị Nguyễn Thị Hồng S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Minh K sinh ngày 31/10/2013.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Minh K sinh ngày 31/10/2013 với mức cấp dưỡng một tháng 700.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật và cấp cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010867 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị S đã nộp đủ.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Hoàn trả cho Nguyễn Thị Hồng S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010879 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

- **Về án phí cấp dưỡng:** Buộc anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**